

Số: 57/2020/QĐST-HNGĐ

Hương Thủy, ngày 06 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 116/2020/TLST-HNGĐ
Ngày 07 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1974; Nơi đăng ký NKTT: Thôn CC I, xã TB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ liên lạc: Thôn TT, xã PT, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Ông Nguyễn D, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn CC I, xã TB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn D.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

2.1. Về con chung, việc nuôi con: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn D công nhận vợ chồng có 02 người con chung là cháu Nguyễn Duy D1, sinh ngày 12/5/2003 và cháu Nguyễn Thị Uyên P, sinh ngày 15/6/2001. Hai bên thoả thuận ông Nguyễn D được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Duy D1 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, Bà Lê Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Nguyễn Thị Uyên P đã trên 18 tuổi nên vợ chồng bà T- ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung:

Bà Lê Thị T và ông Nguyễn D đều trình bày vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn D thỏa thuận bà Lê Thị T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/001158 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị T số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND tỉnh TT.Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Các đương sự;
- UBND xã TB;
- (ĐKKH ngày 02/5/2002);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Dũng